

KẾ HOẠCH
Tổ chức lựa chọn môn học và chuyên đề học tập
cho học sinh lớp 10
trường THPT BÌNH CHÁNH
Năm học 2022–2023

Chuẩn mực

Khoa học

Hiện đại



CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CẤP THPT

Mục tiêu CTGD cấp THPT

“... giúp học sinh tiếp tục **phát triển những phẩm chất, năng lực** cần thiết, khả năng **lựa chọn nghề nghiệp phù hợp** với năng lực và sở thích, điều kiện và hoàn cảnh bản thân để tiếp tục học lên, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động, khả năng thích ứng với những đổi thay trong bối cảnh toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp mới.”

Chuẩn mực

Khoa học

Hiện đại



CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CẤP THPT

Quan điểm xây dựng CTGDPT

“Chương trình được **xây dựng theo hướng mở**, bảo đảm định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi, bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời **trao quyền chủ động và trách nhiệm** cho địa phương, nhà trường trong việc **lựa chọn, bổ sung** một số nội dung...”

Chuẩn mực

Khoa học

Hiện đại



KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CẤP THPT

Môn học
bắt buộc

Môn học
lựa chọn

Chuyên đề
học tập

Môn học
tự chọn

❖ Các môn học: **GDTC**; **C.Nghệ**; **N.Thuật** và chuyên đề: **C.Nghệ**; **Tin học** có **lựa chọn nội dung học** (chỉ học 1 vài trong số nhiều SGK sẽ có).

Chuẩn mực

Khoa học

Hiện đại

KHUNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC LỚP 10

Tổng 12 môn: 8 môn BB và 4 môn LC cùng 3 CĐ

Môn học bắt buộc

8 môn: Văn; Toán; NN1; **GDTC**; GDQPAN; HĐTN-HN; GDĐP; LS

(Môn **GDTC** có lựa chọn nội dung hay SGK)

Môn học tự chọn

Tiếng dân tộc hoặc NN2
(Tùy ý, có thể học hoặc không)

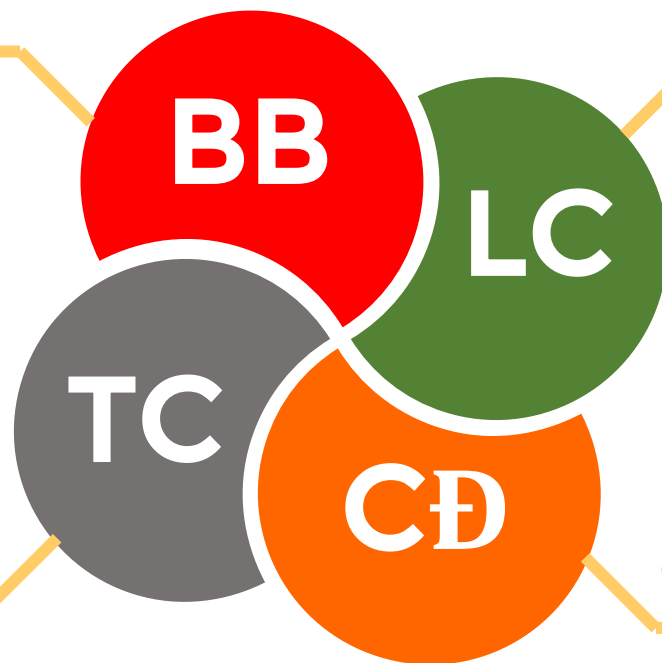
Môn học lựa chọn

Chọn **4 môn** từ các môn: L, H, Si, Đ, GDKT&PL, CN, TH, ÂN, MT

(Môn AN, MT trường chưa có GV)

Chuyên đề học tập lựa chọn

Chọn **3/14 cụm CĐ** của 3 môn
(12 môn có **CĐ**; 2 môn C.Nghệ và Tin học, mỗi môn có 2 **CĐ**)



Môn học bắt buộc

STT	MÔN HỌC/ HĐGD	THỜI LƯỢNG(Tiết)	BỘ SÁCH
1	Ngữ văn + CĐHT	105 + 35	KNTT , CTST
2	Toán + CĐHT	105 + 35	KNTT , CTST
3	Ngoại ngữ 1	105	KNTT , CTST
4	Giáo dục thể chất	70	KNTT (4 SGK)
5	Giáo dục QP&AN	35	1 bộ dùng chung
6	Hoạt động TN, HN	105	KNTT , CTST
7	Nội dung GDĐP	35	Riêng từng ĐP

LƯU Ý ĐỐI VỚI NHÓM MÔN **BẮT BUỘC**

- Môn **GD Quốc phòng và An ninh**: NXB làm 01 bộ
- Môn **GD thể chất 10**, (**70 tiết/SGK**) bộ **KNTT**. HS chọn học **1/3 SGK** sau:
 1. Bóng rổ
 2. Cầu lông
 3. Bóng chuyền
- **HĐGD Hoạt động TN, HN 10** có **3 SGK (70 tiết/SGK)**. Bộ CTST có **2 SGK** (Bản 1 và Bản 2).

Môn học lựa chọn

Nhóm	MÔN HỌC/ HĐGD	THỜI LƯỢNG(Tiết)	BỘ SÁCH
Khoa học xã hội	Lịch sử + CĐHT	70 + 35	KNTT, CTST
	Địa lí + CĐHT	70 + 35	KNTT, CTST
	GDKT&PL + CĐHT	70 + 35	KNTT, CTST
Khoa học tự nhiên	Vật lí + CĐHT	70 + 35	KNTT, CTST
	Hoá học + CĐHT	70 + 35	KNTT, CTST
	Sinh học + CĐHT	70 + 35	KNTT, CTST

Môn học lựa chọn

Nhóm	MÔN HỌC/ HĐGD	THỜI LƯỢNG(Tiết)	BỘ SÁCH
Công nghệ và Nghệ thuật	Công nghệ + CĐHT (Thiết kế và Công nghệ)	70 + 35	KNTT
	Công nghệ + CĐHT (Công nghệ trồng trọt)	70 + 35	KNTT
	Tin học + CĐHT (Tin ỨD)	70 + 35	KNTT
	Tin học + CĐHT (KHMT)	70 + 35	KNTT

LƯU Ý ĐỐI VỚI CÁC MÔN LỰA CHỌN

1. Công nghệ 10: 2 cuốn bộ **KNTT** (70 tiết/cuốn).

a) Định hướng Công nghiệp

b) Định hướng Nông nghiệp

Học sinh lựa chọn học **1/2 SGK** định hướng trên.

2. Tin học 10: chỉ có **01 SGK** bộ **KNTT** (70 tiết/SGK).

SGK Tin học 10, phần đầu **90% chung**, phần sau, HS sẽ lựa chọn học **10% còn lại** theo **1/2** định hướng:

a) Khoa học máy tính (CS)

b) Tin học ứng dụng

(ICT)

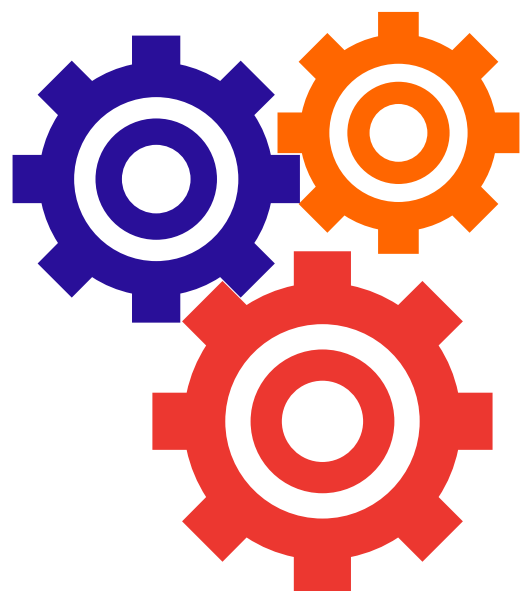
Chuyên đề học tập

STT	MÔN HỌC
1	Ngữ văn (môn bắt buộc)
2	Lịch sử
3	Địa lí
4	Giáo dục KT&PL
5	Âm nhạc
6	Mĩ thuật

STT	MÔN HỌC
7	Toán (môn bắt buộc)
8	Vật lí
9	Hóa học
10	Sinh học
11	Công nghệ (có 2 SGK)
12	Tin học (có 2 SGK)

Hai bộ **KNTT** và **CTST** đều có đầy đủ **SGK** của **tất cả 14 CĐHT** (**35 tiết/SGK**). Học sinh chọn học **3 CĐHT**.

XÂY DỰNG TỔ HỢP MÔN HỌC THỂ NÀO?



8 – 4 – 3

Bắt buộc:
Mọi HS phải học (8 môn)

Một số môn có lựa chọn
nội dung học (có nhiều SGK)

Lựa chọn:

- Chọn 4 môn từ 9 môn
- Chọn 3 cụm CĐHT

Chuẩn mực

Khoa học

Hiện đại

THỰC TẾ TRIỂN KHAI XÂY DỰNG TỔ HỢP MÔN HỌC

- **Nhóm bắt buộc:** đủ 8 môn, **lựa chọn 1/4 SGK** môn GDTC.
- **Nhóm lựa chọn 4 môn:** chọn 2 – 3 môn học “chung toàn trường”, 1 – 2 môn còn lại “mở”. Chia lớp theo định hướng nghề nghiệp.
- **Lựa chọn 3 CĐHT:** chọn **3/7 CĐ** của những môn học (có CĐHT) trong số các môn học sẽ học vì:
 - Cụm CĐHT không đánh giá riêng như môn học, không đánh giá định kì
Chọn kết quả của 01 lần KT – ĐG trong cụm CĐHT là **kết quả của 01 lần ĐGTX của môn học (TT 22, BGD)**.
 - Không có KHDH riêng cho cụm CĐHT (dạy khi nào, mấy tiết/tuần,...).

VÍ DỤ TỔ HỢP MÔN HỌC VÀ CHUYÊN ĐỀ

❖ Định hướng KHTN, Công nghệ (3 – 1 – 1)

Môn bắt buộc	Môn lựa chọn	CĐ học tập	Ghi chú
Văn; Toán; NN; GDTC; LS GDQPAN; HĐTN-HN; GDĐP;	Lí – Hoá – Sinh – Tin	Chọn 3 CĐ của những môn sẽ học có CĐ (Toán và 2 CĐ khác)	GDTC chọn 1/4 SGK
	Lí – Hoá – Sinh – CN		
	Lí – Hoá – Sinh – Địa		
	Lí – Hoá – Sinh – GDKTPL		

❖ Định hướng KHXX (3 – 1 – 1)

Môn bắt buộc	Môn lựa chọn	CĐ học tập	Ghi chú
Văn; Toán; NN; GDTC; LS GDQPAN; HĐTN-HN; GDĐP;	Lí — Địa – GDKTPL – Tin (CN)	Chọn 3 CĐ của những môn sẽ học có CĐ (Văn và 2 CĐ khác)	GDTC chọn 1/4 SGK
	Hoá — Địa – GDKTPL – Tin (CN)		
	Sinh — Địa – GDKTPL – Tin (CN)		

MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích

- ☐ Tổ chức tư vấn, định hướng cho phụ huynh và học sinh lớp 10 năm học 2022 – 2023 thực hiện lựa chọn tổ hợp các môn học theo đúng qui định của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 được ban hành theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 28/12/2018.
- ☐ Việc xây dựng các nhóm tổ hợp môn lựa chọn và các cụm chuyên đề học tập giúp định hướng nghề nghiệp cho học sinh, thuận lợi khi tham gia thi, xét tuyển hoặc đáp ứng yêu cầu sử dụng kết quả học bạ học cấp THPT để xét tuyển vào các trường đại học.

2. Yêu cầu

- ☐ Phù hợp với phẩm chất, năng lực, nguyện vọng của học sinh khi học tập.
- ☐ Phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện có của nhà trường.
- ☐ Đảm bảo tính chủ động, hiệu quả trong xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022 – 2023.

CƠ SỞ – DỰ KIẾN

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

18 lớp, tổng cộng 828 học sinh.

2. Cơ sở của sự lựa chọn

Tình hình chọn tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT của học sinh khối lớp 12 các năm học vừa qua:

- Môn khoa học tự nhiên: Tỷ lệ 70%;**
- Môn khoa học xã hội: Tỷ lệ 30%, trong đó học sinh chọn khối D1 xét tuyển đại học (Toán, Văn, Anh văn) chiếm tỷ lệ khoảng 15%, khoảng 15% chọn khối C (Văn, Sử, Địa).**

3. Dự kiến số lượng lớp của mỗi các nhóm tổ hợp

- Học sinh chọn khối A: Số lượng khoảng 8 lớp.**
- Học sinh chọn khối B: Số lượng khoảng 2 lớp.**
- Học sinh chọn khối C: Số lượng khoảng 4 lớp.**
- Học sinh chọn khối D1: Số lượng khoảng 4 lớp.**

CÁC KHÓ KHĂN CẦN GIẢI QUYẾT

- 1) Phát sinh các tổ hợp môn lựa chọn khác, phát sinh các cụm chuyên đề bộ môn.
- 2) Sĩ số không đồng đều các lớp.
- 3) Tổng hợp điểm số theo lớp.
- 4) Thiếu GV các môn âm nhạc, mỹ thuật, công nghệ,...
- 5) Thiếu các phòng bộ môn âm nhạc, mỹ thuật, công nghệ,...
- 6) Các môn học: **GDTC**; **C.Nghệ**; và chuyên đề: **C.Nghệ**; **Tin học** có **lựa chọn nội dung học** (chỉ học 1 vài trong số nhiều SGK).
- 7) Sự chênh lệch số tiết dạy giữa các Tổ BM.
- 8) Phân công GV phụ trách hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục địa phương.
- 9) Khó xếp TKB.

ĐỊNH HƯỚNG NHÓM MÔN VÀ CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP LỰA CHỌN

GDTC: Học sinh chọn 1 trong 3 môn Cầu lông, Bóng chuyền, Bóng rổ

ĐỊNH HƯỚNG	Môn lựa chọn	Số lớp	Cụm CDHT
KHOA HỌC TỰ NHIÊN	Lí, Hóa, Sinh, Tin	5	Toán, Lí, Hóa
	Lí, Hóa, Sinh, Công nghệ	3	Toán, Lí, Hóa
	Lí, Hóa, Sinh, Địa	1	Toán, Hóa, Sinh
	Lí, Hóa, Sinh, GDKT&PL	1	Toán, Hóa, Sinh
	Lí, Hóa, Sinh, Tin	1	Toán, Văn, Lí
	Lí, Hóa, Địa, GDKT&PL	1	Toán, Văn, Lí

ĐỊNH HƯỚNG	Môn lựa chọn	Số lớp	Cụm CDHT
KHOA HỌC XÃ HỘI	Địa, GDKT&PL, Lý, Tin	1	Toán, Văn, Địa
	Địa, GDKT&PL, Hóa, Tin	1	Toán, Văn, Địa
	Địa, GDKT&PL, Sinh, Tin	1	Văn, Sử, Địa
	Địa, GDKT&PL, Lý, CN	1	Văn, Sử, Địa
	Địa, GDKT&PL, Sinh, CN	1	Văn, Sử, Địa
	Địa, GDKT&PL, Hóa, CN	1	Văn, Địa, GDKT & PL

☐ Môn Công nghệ: Công nghệ thiết kế, kỹ thuật hoặc CN trồng trọt;

☐ Môn Tin học: Tin học ứng dụng

XẾP LỚP

- ☐ Nguyên tắc ưu tiên cho học sinh đăng ký trước dựa trên nguyện vọng 1.
- ☐ Trường hợp học sinh đăng ký nhiều lần thì lấy kết quả đăng ký sau cùng để xác định thứ tự ưu tiên.
- ☐ Khi đã đủ số lượng học sinh ở môn học, chuyên đề học tập nào thì những học sinh còn lại được xem xét nguyện vọng 2 trên cơ sở phù hợp với số lượng giáo viên hiện có.